

Số: 1641/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chỉ định tổ chức thử nghiệm

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Thông tư số 36/2015/TT-BCT ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm khăn giấy và giấy vệ sinh và Thông tư số 33/2016/TT-BCT ngày 23 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2015/TT-BCT ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm khăn giấy và giấy vệ sinh;

Căn cứ Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol (Địa chỉ: 54 Trần Nhân Tông, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; Điện thoại: 024.32012066; Fax: 024.39433844; Email: vinalab@vinacontrol.com.vn) thực hiện việc thử nghiệm các sản phẩm khăn giấy và giấy vệ sinh phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật QCVN 09:2015/BCT được ban hành kèm theo Thông tư số 36/2015/TT-BCT ngày 28 tháng 10 năm 2015 và Thông tư số 33/2016/TT-BCT ngày 23 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. Danh sách các nội

dung đánh giá sự phù hợp và phạm vi được chỉ định chi tiết trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Mã số chỉ định của Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol đối với việc đánh giá các sản phẩm khăn giấy và giấy vệ sinh là: 03.23.TN-GIẤY (Đối với lĩnh vực thử nghiệm).

Điều 2. Thời hạn hiệu lực của Quyết định này là 03 năm, kể từ ngày ký.

Điều 3. Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol có trách nhiệm:

- Thực hiện việc thử nghiệm các sản phẩm khăn giấy và giấy vệ sinh trong phạm vi được chỉ định theo các quy định tại QCVN 09:2015/BCT và Thông tư số 33/2016/TT-BCT;

- Lập danh sách các lô hàng đã tiến hành thử nghiệm và báo cáo Bộ Công Thương vào tuần cuối cùng của hàng quý;

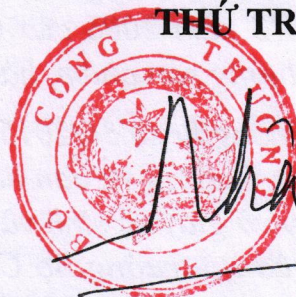
- Chịu sự đánh giá hàng năm của Bộ Công Thương đối với các lĩnh vực được chỉ định đối với sản phẩm khăn giấy và giấy vệ sinh.

Điều 4. Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Trang MOIT (đăng thông báo);
- Bộ KHCN, UB Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng QG (để thông báo);
- Lưu: VT, KHCN, dieudx.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân

PHỤ LỤC
LĨNH VỰC THỬ NGHIỆM ĐỐI VỚI
SẢN PHẨM KHĂN GIẤY VÀ GIẤY VỆ SINH

(Kèm theo Quyết định số 1641 /QĐ-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phương pháp thử
1.	Độ ẩm	TCVN 1867: 2010 (ISO 287: 2009)
2.	pH nước chiết	TCVN 7066-1: 2008 (ISO 6588-1: 2005)
3.	Độ bền màu của giấy (loại được làm trắng bằng chất tăng trắng huỳnh quang)	TCVN 10089: 2013 (EN 648:2006)
4.	Độ bền màu của giấy (loại được nhuộm màu và có các hình in)	TCVN 10087: 2013 (EN 646: 2006)
5.	Hàm lượng formaldehyt	TCVN 8308: 2010 (EN 1541:2001)
6.	Hàm lượng chì (Pb)	TCVN 10093: 2013 (EN 12498: 2005)
7.	Hàm lượng cadimi (Cd)	TCVN 10093: 2013 (EN 12498: 2005)
8.	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	TCVN 10092: 2013 (EN 12497: 2005)
9.	Khả năng hấp thụ nước	TCVN 8309-8: 2010 (ISO 12625-8: 2006)
10.	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	Phụ lục A.4 QCVN 09:2015/BCT
11.	Tổng số nấm mốc	Phụ lục A.4 QCVN 09:2015/BCT
12.	Độ bền kéo	TCVN 8309-4: 2010 (ISO 12625-4: 2005)
13.	Tỷ lệ độ bền kéo ướt/Độ bền kéo khô	TCVN 8309-5: 2010 (ISO 12625-5: 2005)